

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN CẨM LỆ
TP ĐÀ NẴNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 276 /2023/HNGĐ-ST

Ngày: 09 - 8 - 2023

V/v “tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Hai

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Đức Hiếu

2. Ông Mai Văn Du

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Dự - Thư ký Toà án nhân dân quận Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Xuân Lành - Kiểm sát viên

Ngày 09 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 133/2023/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2023 về việc: “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 74/2023/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Phạm Thị Thu H, sinh năm: 1992.

Địa chỉ: Số 11 Th, tổ 06, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. *Bị đơn:* Ông Vũ Văn Ch, sinh năm: 1990.

Địa chỉ: Số 11 Th, tổ 06, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn khởi kiện đề ngày 22 tháng 5 năm 2023 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn Bà Phạm Thị Thu H bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Bà kết hôn với Ông Vũ Văn Ch vào năm 2010, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Hòa Xuân, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng theo giấy chứng nhận kết hôn số 45, quyển số 01 ngày 13 tháng 5 năm 2010, hôn nhân trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại Số 11 Th, tổ 06, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. Trong quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, nhưng đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, bà và ông Ch đã sống ly thân được 08 năm, không ai quan tâm đến ai. Nay bà xác định bà không còn tình cảm gì đối với ông Ch, cuộc sống chung không thể kéo dài. Vì vậy, bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông Ch.

- Về con chung: Bà xác nhận vợ chồng có 02 con chung: Vũ Phạm Tường Vy, sinh ngày: 30/3/2010 và Vũ Phạm Mai Phương, sinh ngày: 13/5/2011. Hiện nay 02 con đang được bà chăm sóc nuôi dưỡng, 02 con cũng có nguyện vọng ở với mẹ sau khi ba mẹ ly hôn, bà yêu cầu được tiếp tục nuôi con.

Về cấp dưỡng: Bà Phạm Thị Thu H không yêu cầu Ông Vũ Văn Ch cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Bà Phạm Thị Thu H không yêu cầu giải quyết

- Về nợ chung: Bà Phạm Thị Thu H xác nhận không có

* *Đối với bị đơn Ông Vũ Văn Ch:* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành niêm yết và cấp tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng như: Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cho Ông Vũ Văn Ch nhưng Ông Vũ Văn Ch cố tình vắng mặt không đến Tòa làm việc mà không có lý do. Do đó Tòa án không tiến hành lấy lời khai cũng như không thể tiến hành mở phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải được.

*** Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:**

- **Về tố tụng:**

+ Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án theo quy định, từ Điều 239 đến Điều 243, Điều 247, Điều 249 đến Điều 252, Điều 258 và Điều 260 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

+ Việc chấp hành pháp luật của đương sự: Bị đơn chưa chấp hành đúng các quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Cụ thể bị đơn ông Ch không tham gia hòa giải và 02 phiên tòa theo thông báo triệu tập hợp lệ của Tòa án.

- **Về việc giải quyết vụ án:**

- Căn cứ Điều 56, Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 để chấp nhận đơn khởi kiện của Bà Phạm Thị Thu H v/v Ly hôn, nuôi con đối với Ông Vũ Văn Ch.

- Căn cứ Điều 81, 82 Luật HNGĐ năm 2014, giao cháu Vũ Phạm Tường Vy và Vũ Phạm Mai Phương cho Bà Phạm Thị Thu H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

- Đương sự phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành các thủ tục niêm yết, cấp tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn Ông Vũ Văn Ch nhưng Ông Vũ Văn Ch vắng mặt không có lý do tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải và tại phiên tòa sơ thẩm. Vì vậy, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt Ông Vũ Văn Ch.

Về nội dung tranh chấp:

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa Bà Phạm Thị Thu H và Ông Vũ Văn Ch được xác lập trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện vào năm 2010, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Hòa Xuân, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng (*Theo giấy chứng nhận kết hôn số 45, quyển số 01 ngày 18 tháng 5 năm 2010 của UBND phường Hòa Xuân, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng*). Vì vậy, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Bà Phạm Thị Thu H khai rằng: Bà không còn tình cảm, không còn thương yêu gì đối với Ông Vũ Văn Ch vì tính tình không hợp, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thực tế vợ chồng đã sống ly thân, không ai quan tâm đến ai, hai bên gia đình đã hòa giải nhiều lần nhưng không thành. Nay bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn Ông Vũ Văn Ch

Đối với bị đơn Vũ Văn Chiêu đã nhận được các văn bản tố tụng hợp lệ của Tòa án nhưng ông không đến Tòa để hòa giải. Điều này chứng tỏ Vũ Văn Chiêu không muốn hàn gắn để xây dựng hạnh phúc gia đình.

Căn cứ biên bản xác minh vào ngày 21 tháng 6 năm 2023 đã được chính quyền địa phương xác nhận có nội dung: Bà Phạm Thị Thu H và Ông Vũ Văn Ch trong thời gian sống tại địa phương không có cãi vã nhiều. Tuy nhiên, hiện tại vợ chồng đã không chung sống cùng nhau.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. HĐXX xét thấy: Vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc giúp đỡ lẫn nhau cùng nhau chia sẻ thực hiện các công việc trong gia đình nhưng giữa bà Huệ và ông Ch không đạt được mục đích này. Mâu thuẫn giữa bà Huệ và ông Ch đã đến mức trầm trọng, thực tế bà Huệ và ông Ch đã không chung sống cùng nhau, không ai quan tâm đến ai, tình cảm vợ chồng không còn, làm cho cuộc hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, khả năng hàn gắn không còn nên cần áp dụng Điều 56 luật HNGĐ năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Bà Phạm Thị Thu H, xử cho Phạm Thị Thu Huệ được ly hôn Vũ Văn Chiêu.

[3] Về quan hệ con chung: Bà Phạm Thị Thu H xác nhận vợ chồng có 02 con chung: Vũ Phạm Tường Vy, sinh ngày: 30/3/2010 và Vũ Phạm Mai Phương, sinh

ngày: 13/5/2011. Ly hôn, bà Huệ có nguyện vọng hiện con đang được bà nuôi dưỡng, sau ly hôn bà tiếp tục được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, bà không yêu cầu ông Chắp dưỡng nuôi con chung.

Xét yêu cầu được nuôi con của Bà Phạm Thị Thu H thì thấy: Hiện tại 02 con đang được Bà Phạm Thị Thu H nuôi dưỡng, cháu Vũ Phạm Tường Vy và Vũ Phạm Mai Phương có nguyện vọng được sống với mẹ, mẹ hiện có thu nhập ổn định để nuôi 02 con. Để không làm xáo trộn cuộc sống của các con, cần căn cứ vào các điều 58, 81, 82, 83, 84 luật HNGĐ năm 2014 xử giao 02 con cho Bà Phạm Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Huệ không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX không đề cập đến.

[5] Về tài sản chung: Bà Phạm Thị Thu H không yêu cầu giải quyết

[6] Về nợ chung: Bà Phạm Thị Thu H xác nhận không có

[7] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm bà Huệ phải chịu là 300.000 đồng

[8] Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Phạm Thị Thu H, xử cho Bà Phạm Thị Thu H được ly hôn Ông Vũ Văn Ch và giao 02 con chung Vũ Phạm Tường Vy, sinh ngày: 30/3/2010 và Vũ Phạm Mai Phương, sinh ngày: 13/5/2011 cho Bà Phạm Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ tuổi trưởng thành. HĐXX xét thấy đề nghị của Viện Kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng phù hợp với nhận của HĐXX nên HĐXX chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 51, 55, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; các điều 147, 266, 267, 269, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Phạm Thị Thu H đối với Ông Vũ Văn Ch về việc: “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung*”.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho Bà Phạm Thị Thu H được ly hôn Ông Vũ Văn Ch

2. Về quan hệ con chung: Giao 02 con chung Vũ Phạm Tường Vy, sinh ngày: 30/3/2010 và Vũ Phạm Mai Phương, sinh ngày: 13/5/2011 cho Bà Phạm Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Huệ không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX không đề cập đến.

Bên không nuôi con được quyền đi lại, thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Khi cần thiết vì lợi ích con chung các bên có

quyền làm đơn xin thay đổi nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Bà Phạm Thị Thu H không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không đề cập đến.

4. Về nợ chung: Bà Phạm Thị Thu H xác nhận không có nên HĐXX không đề cập đến.

5. Về án phí:

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) Bà Phạm Thị Thu H phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí Bà Phạm Thị Thu H đã nộp theo biên lai thu số 0000634 ngày 22/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng (bà Huệ đã nộp đủ án phí).

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKS ND quận Cẩm Lệ;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- UBND phường Hòa Xuân, quận Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Trương Thị Hai

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKS ND quận Cẩm Lệ;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- UBND phường Nguyễn Thị Minh Khai thị xã Bắc Cạn, tỉnh Bắc Cạn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Trương Thị Hai

